

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2024.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và tranh chấp chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Sĩ
- Bà Đặng Thị Nguyên Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 08 tháng 4 và ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp chia tài sản chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Ngô Thị Thuỳ T, sinh năm 2002.
Địa chỉ: ấp V, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn:* Lê Thanh S, sinh năm 2003.
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đặng Thị N, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Ngô Thị Thuỳ T có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Lê Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Ngô Thị Thuỳ T trình bày :

1. Về hôn nhân:

Qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, tôi và anh Lê Thanh S kết hôn với nhau vào năm 2022, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 29/5/2023 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với gia đình anh Sáng, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến cuối năm 2023 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung: Trong thời gian sống chung chúng tôi có với nhau một đứa con tên Lê Hoàng T sinh ngày 03/4/2020, hiện nay con đang sống chung với anh S. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Trước đây tôi có yêu cầu chia tài sản chung là 01 dãy chuyên bi 7 tầng vàng 24K (05 chỉ), 01 lắc tay bi 5 tầng vàng 24K (03 chỉ), 01 vòng tay vàng 24K (02 chỉ), khi cưới được Cha Mẹ chồng cho. Tại phiên toà hôm nay tôi xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

- Theo bản tự khai ngày 25/01/2024 anh Lê Thanh S trình bày:

Vào năm 2019 tôi có cưới vợ là bà Ngô Thị Thuỳ T. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với cha mẹ ruột tôi, cuộc sống vợ chồng bình thường không có mâu thuẫn cự cãi gì. Chúng tôi có với nhau 01 đứa con chung tên Lê Hoàng T, sinh ngày 03/4/2020. Đến khoảng tháng 10/2023 tôi không nhớ rõ ngày, như hằng ngày vợ tôi đưa con đi học và đi chợ, lúc đó vợ tôi mới chở con tôi là T bỏ đi mà không đến trường. Đến chiều tôi mới đến trường rước con thì được biết T không có đi học. Chiều cùng ngày mẹ vợ tôi có điện cho mẹ ruột tôi là bà Đặng Thị N thông tin là T đã về dưới nhà. Ngày hôm sau tôi cùng cha mẹ, ông ngoại, bà ngoại đến gia đình T để nói chuyện và rước T về và được T và gia đình T trả lời hôn nhân này không thể tiếp tục không rõ lý do tại sao. Tôi và gia đình đi về và tiếp tục liên hệ nhưng không được. Khi liên hệ được thì T cũng không đồng ý quay về. Thấy vậy đến tháng 11/2023 tôi mới xuống rước con tôi là T để về đi học. Khi về tôi và gia đình tôi tiếp tục liên hệ nhưng gia đình và T vẫn không chấp nhận quay về sinh sống cùng tôi. Xét thấy T không thể tiếp tục hôn nhân với tôi nên nay tôi viết bản tự khai này trình bày lại toàn bộ sự việc và yêu cầu Toà án xem xét giải quyết ly

hôn theo yêu cầu của T. Về con chung tôi yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Còn về vàng cưới là khi cưới đã trao cho vợ tôi và T đã giữ cho đến nay, không có gửi ai. Tôi đồng ý ly hôn với T.

-Theo bản tự khai ngày 25/01/2024 bà Đặng Thị N trình bày:

Vào năm 2019 tôi có cưới vợ cho con tôi là Lê Thanh S, vợ S tên Ngô Thị Thuỳ T. Sau khi cưới thì T về sinh sống cùng gia đình tôi tại ấp P, xã P. Đến năm 2020 thì S và T có đứa con chung Lê Hoàng T sinh ngày 03/4/2020. Gia đình tôi và con dâu, cháu nội sinh sống, sinh hoạt bình thường. Đến tháng 10/2023 thì con dâu tôi Ngô Thị Thuỳ T tự ý bỏ đi về nhà mẹ ruột ở xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp không rõ nguyên nhân lý do vì sao lại bỏ đi. Khi đi có mang theo cháu nội tôi đi cùng. Gia đình tôi có liên hệ với T nhưng không được. Thấy vậy gia đình tôi cùng với S đến nhà cha mẹ T nói chuyện hỏi nguyên nhân vì sao đi mà không có thông tin gia đình tôi biết và yêu cầu T cùng cháu nội quay về nhưng T không đồng ý và đòi ly hôn với S con tôi nhưng không nói lý do để ly hôn. Gia đình tôi đi về và có liên hệ nhiều lần nhưng không được và đến khi liên hệ được qua điện thoại thì T và gia đình cũng không đồng ý để T về sinh sống cùng gia đình tôi. Đến tháng 11/2023 con tôi mới đi xuống rước cháu nội là T về để tiếp tục đi học. Khi T đi thì đã mang theo tất cả quần áo, đồ dùng cá nhân, vàng cưới, không có để lại tài sản hay đồ dùng ở nhà tôi. Nay tôi viết bản tự khai trình bày lại toàn bộ sự việc và yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết hôn nhân theo quy định. Xin Toà án xem xét cho Sáng được nuôi dưỡng Lê Hoàng T. Yêu cầu Toà án làm rõ yêu cầu của T chia vàng cưới, vì khi cho vàng cưới tôi không có nhận giữ do T gửi mà do T tự giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Ngô Thị Thuỳ T yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh S địa chỉ tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thuỳ T có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Lê Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Thuỳ T và anh Lê Thanh S là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau, hai người tự

nguyên đến với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới hai người sống chung với gia đình anh S, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến tháng 10/2023 thì luôn có mâu thuẫn và đã ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai người có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết được cho hai người. Hôm nay chị T yêu cầu ly hôn với anh S do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và anh S cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Từ những căn cứ trên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh S là phù hợp.

[3]. *Về con chung:*

Trong thời gian sống chung chị T và anh S có với nhau một đứa con tên Lê Hoàng T sinh ngày 03/4/2020. Trong thời gian sống ly thân cháu T sống với chị T, đến cuối tháng 11/2023 anh S đến thăm con và đem cháu về sống với anh đến nay. Chị T và anh S đều yêu cầu được nuôi con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân và hiện nay cháu T sống với anh S, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, cháu vẫn được đến trường như bao đứa trẻ khác. Tại phiên toà hôm nay chị T thống nhất giao con cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Từ những căn cứ trên công nhận sự thoả thuận về việc nuôi con của chị T và anh S là phù hợp.

Tại bản tự khai ngày 25/01/2024 anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung:* Vào ngày 20/02/2024 chị T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung và tại phiên toà hôm nay chị T vẫn giữ nguyên đơn xin rút yêu cầu, do đó căn cứ Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị T là phù hợp.

[5]. *Về nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Chị Ngô Thị Thuỳ T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thuỳ T và anh Lê Thanh S.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng T sinh ngày 03/4/2020 cho anh Lê Thanh S được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cháu T đang sống với anh S). Chị Ngô Thị Thuỳ T không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do anh S không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Đình chỉ giải quyết về việc chị Ngô Thị Thuỳ T yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng đối với anh Lê Thanh S và bà Đặng Thị N.

4. Về án phí:

Chị Ngô Thị Thuỳ T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004938 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Chị T được nhận lại số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Báo cho nguyên đơn có mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- UBND xã Phú Thành B,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn